TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG THÍT** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04/06/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thaåm phaùn - Chuû toïa iphieân toøa: Ông Nguyễn Phước Hùng
Caùc Hoäi thaåm nhaân daân:
1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đinh Cường

-Thö kyù phieân toøa: Bà Bùi Thị Kim Liên –Thư ký Tòa án nhân dân huyeän Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham dự phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngaøy 04 thaùng 06 naêm 2020, taïi truï sôû Toaø aùn nhaân daân huyeän Mang Thít xeùt xöû sơ thẩm coâng khai vuï aùn thuï lyù soá: 325/2019/TLST-HNGÑ, ngaøy 02 thaùng 12 naêm 2019; Veà vieäc: "*Tranh chaáp xin ly hoân*" theo quyeát ñònh ñöa vuï aùn ra xeùt xöû soá: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngaøy 23 thaùng 04 naêm 2020, giöõa caùc ñöông söï

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Hồng O**, sinh năm 1998 (có mặt)
Địa chỉ: ấp An Hương 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn:* **Bùi Văn M, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An Hương 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khôûi kieän ngày 21/11/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng Oanh trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có tổ chức đám cưới vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14, vào ngày 13/3/2019. Trong thời gian chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung.

Chị Hồng Oanh và anh Mãi chung sống hạnh phúc đến đầu tháng 11/2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã nhau làm cho cuộc sống vợ chồng luôn ở trạng thái căng thẳng, hôn nhân không hạnh phúc. Chị Oanh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân anh từ thời gian đó cho đến hôm nay. Do đó, nguyên đơn chị Oanh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với bị đơn Bùi Văn M

- Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã thông báo cho bị đơn anh Bùi Văn Mãi biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của chị Hồng Oa. Nhưng anh Bùi Văn M không có văn bản trả lời và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải các ngày 30/12/2019, 15/01/2020, 14/02/2020, phiên tòa ngày 15/05/2020 và phiên toà hôm nay. Mặc dù đã được tống đạt triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thí tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồng O và anh M.

+ Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không giải quyết.

- Về án phí Chị Hồng O phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Bùi Văn M có nơi cư trú tại xã Mỹ An, huyện Mang Thí, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thí, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập tống đạt hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét, giữa chị O và anh M chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13/3/2019, theo giấy chứng nhận kết hôn số 14. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị Oanh và anh Mãi là hợp pháp. Xét, việc chị O cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không khắc phục được nên chị Oanh đã bỏ đi về nhà cha mẹ ruột ở từ khoảng tháng 11/2019, nên vợ chồng đã ly thân kể từ đó cho đến nay không có đoàn tụ trở lại, mỗi người có cuộc sống riêng không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Oanh và anh Mãi đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc chị Oanh yêu cầu được ly hôn với anh Mãi là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 9, 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nuôi con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung, nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng O và anh Bùi Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn không có con chung, nên không xem xét giải quyết. .

3. Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng O phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số: 0007297, ngày 02/12/2019. Nguyên đơn không phải nộp thêm tiền án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- UBND xã Mỹ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phước Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng